

Bản án số: 67/2021/DS - ST.

Ngày: 27 - 9 - 2021.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực;

Ông Võ Văn Phụng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-DS ngày 30/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST - DS, ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính C; địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thế K – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L; địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn “giấy ủy quyền số 303/GUQ – NHCS ngày 22/9/2021 của Ngân hàng chính C” (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp S, xã Tân Th, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện lập ngày 21/9/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 30/10/2006, bà Ngô Thị Cẩm V có làm giấy đề nghị vay vốn để vay của Ngân hàng Chính C (gọi tắt là: Ngân hàng) số tiền 2.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ nghèo. Mục đích là để mua bán; Thời hạn vay đến ngày 14/9/2016 sẽ thanh toán; Lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay và ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho bà Vân. Sau khi vay,

bà Vân thanh toán tiền lãi là 130.000 đồng. Đến hạn trả nợ, bà Vân không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và nhiều lần yêu cầu bà Vân thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Ngô Thị Cẩm V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/9/2021 là 4.442.292 đồng, bao gồm 2.000.000 đồng tiền nợ gốc và 2.442.292 đồng tiền lãi và từ ngày 28/9/2021 còn phải chịu phần lãi phát sinh trên nợ gốc theo thỏa thuận có trong hợp đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính C về việc buộc bà Ngô Thị Cẩm V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính C số tiền là 4.442.292 đồng bao gồm 2.000.000 đồng tiền nợ gốc và 2.442.292 đồng tiền lãi và từ ngày 28/9/2021 còn phải chịu phần lãi phát sinh trên nợ gốc theo thỏa thuận có trong hợp đồng. Ngoài ra, bà Vân phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Cẩm V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Ngô Thị Cẩm V vẫn không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ngô Thị Cẩm V.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính C số tiền gốc là 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là sổ tiết kiệm và vay vốn; giấy đề nghị vay vốn ngày 28/6/2006; sổ lưu tờ rơi, theo dõi cho vay – thu nợ - thu lãi – dư nợ, thẻ theo dõi giao dịch tiền vay ngày 14/9/2020 có điểm chỉ của bị đơn ở mục bên vay và các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, ngày 30/10/2006 bị đơn vay của nguyên đơn 2.000.000 đồng và lãi suất là 0.65%; ngày 14/9/2016 nguyên đơn ký hợp đồng lại với bà Vân, với hình thức vay lưu vụ, lãi suất 0.845%. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thời điểm ký kết vay 2.000.000 đồng là ngày 14/9/2016. Tại thời điểm ký kết, các bên tham gia ký kết

hợp đồng có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng; hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định pháp luật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn đã vay và nhận đủ của nguyên đơn số tiền gốc là 2.000.000 là có căn cứ. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 2.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 51 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn tạm đến ngày 27/9/2021 là 2.442.292 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy đề nghị vay vốn trong đó xác định lãi suất trong hạn 0,65%/tháng, lãi nợ quá hạn bằng 130%/ lãi cho vay. Lãi suất do các bên thỏa thuận là phù hợp theo quy định tại Điều 54 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mặt khác, theo bảng kê tính lãi đến ngày 27/9/2021 của nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi là 2.442.292 đồng và hiện nay còn nợ tạm tính đến ngày 27/9/2021 là 2.442.292 đồng. Do vậy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, bị đơn phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng tạm tính đến ngày 27/9/2021 là 2.442.292 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 28/9/2021, bà Ngô Thị Cẩm V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Ngô Thị Cẩm V phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Từ những phân tích nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng chính sách dư nợ tính đến ngày 27/9/2021 số tiền vay gốc là 2.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2021 là 2.442.292 đồng. Tổng cộng là 4.442.292 đồng.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Ngô Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 51, Điều 54 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Buộc bà Ngô Thị Cẩm V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính C số tiền là 4.442.292 đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm chín mươi hai đồng). Bao gồm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 27/9/2021 là 2.442.292 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày 28/9/2021, bà Ngô Thị Cẩm V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Ngô Thị Cẩm V phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**